TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày 22-4-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sóng;

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-KDTM ngày 30/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng QV; địa chỉ: Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P, là cán bộ xử lý nợ Ngân hàng QV (giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 và số 13159.20 ngày 06/4/2020 của Ngân hàng QV); có mặt.

2. Bị đơn:

1- Bà Đinh Thị O, sinh năm 1981, đăng ký thường trú: Thôn M, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2- Ông Lê Kim L, sinh năm 1977; đăng ký thường trú: Thôn M, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị C, sinh năm 1955; đăng ký thường trú: Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện: Giữa Ngân hàng QV (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L đã thỏa thuận, ký hợp đồng tín dụng số 079/HĐTD1-VIB060/13 ngày 22/3/2013, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 079.01/PLHĐ/013 ngày 11/10/2013 và Khế ước nhận nợ số 079.02/KƯNN1-VIB060/13 ngày 14/10/2013 với các nội dung: Ngân hàng cho bà O ông L vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích để bà O ông L bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh thủy hải sản các loại; thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 14/10/2013; lãi suất vay bằng 13,79%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cho vay của sản phẩm cá nhân kinh doanh do ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của Ngân hàng QV tại từng thời kỳ; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc vào ngày 14/4/2014, trả nợ lãi vào ngày 01 hàng tháng. Ngoài ra, hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ được hai bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng về quyền, nghĩa vụ của hai bên.

Đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà O ông L, ngân hàng đã nhận thế chấp 01 tài sản qua Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà (của bên thứ 3 là cá nhân) số 169/013/BĐ ngày 11/10/2013 với bên thế chấp là bà Đinh Thị C . Hợp đồng được công chứng ngày 11/10/2013 và đăng ký thế chấp ngày 14/10/2013.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 519 m^2 đất ở lâu dài và nhà 02 tầng có diện tích xây dựng 70 m^2 cùng tài sản gắn liền với đất tại Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, vị trí đất được ghi số thửa 401 tại tờ bản đồ số 04. Quyền sử dụng đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 434962, vào sổ cấp GCN số CH 01046 ngày 10/10/2013 cho bà Đinh Thị C.

Hợp đồng thế chấp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L đối với ngân hàng, bao gồm: tiền vay, lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản thế chấp, các khoản chi phí khác theo các hợp đồng tín dụng giữa hai bên trong khoảng thời gian từ ngày 22/3/2013 đến ngày 22/3/2023.

Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân và bà O ông L đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng ngày 14/10/2013. Quá trình sử dụng vốn vay, bà O ông L đã trả được một phần nợ gốc số tiền 89.800.000 đồng và một phần lãi. Bà O và ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 01/4/2014. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện thực hiện nghĩa vụ nhưng bà O ông L không trả nợ. Do vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà O ông L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu bà O ông L phải trả số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2020 là 922.726.508 đồng (bao gồm nợ gốc 410.200.000 đồng, nợ lãi 5.859.949 đồng, nợ lãi quá hạn 506.666.559 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/4/2020 đến thời

điểm thanh toán toàn bộ số tiền nợ. Trường hợp bà O ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 519 m^2 đất ở lâu dài và nhà 02 tầng có diện tích xây dựng 70 m^2 cùng tài sản gắn liền với đất tại Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, vị trí đất được ghi số thửa 401 tại tờ bản đồ số 04. Quyền sử dụng đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 434962, vào sổ cấp GCN số CH 01046 ngày 10/10/2013 cho bà Đinh Thị C để thu hồi nợ cho ngân hàng. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm mà chưa đủ để thanh toán hết số tiền nợ thì bà O ông L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

Bà Đinh Thị O là bị đơn thể hiện ý kiến qua bản khai: Bà và ông Lê Kim L có ký hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ với ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng đúng như nội dung khởi kiện của ngân hàng. Bà và ông L đều tự nguyện trả nợ nên đã trả được một phần tiền gốc và lãi. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn nên không có khả năng trả nợ được đúng hạn. Bà cũng đã chủ động làm việc với ngân hàng để đề nghị cho giãn thời gian trả nợ. Nay, bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm tiền lãi. Bà và ông L sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

Ông Lê Kim L không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cũng không có ý kiến về việc khởi kiện của ngân hàng.

Bà Đinh Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị ngân hàng miễn lãi cho khoản vay, bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cùng với người vay tiền.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà O ông L phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ; trường hợp ông L bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Đinh Thị O là bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Kim L là bị đơn, bà Đinh Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung khởi kiện của ngân hàng yêu cầu bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L thực hiện nghĩa vụ trả nợ

Xét Hợp đồng tín dụng số 079/HĐTD1-VIB060/13 ngày 22/3/2013, Phụ lục hợp đồng tín dụng số 079.01/PLHĐ/013 ngày 11/10/2013 và Khế ước nhận nợ số 079.02/KƯNN1-VIB060/13 ngày 14/10/2013 giữa ngân hàng với bà O ông L đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là ngân hàng với bên vay là bà O ông L. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là ngân hàng đã giải ngân, bà O ông L đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và khế ước.

Việc bà O ông L thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc bà O ông L phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2020 là 922.726.508 đồng (bao gồm nợ gốc 410.200.000 đồng, nợ lãi 5.859.949 đồng, nợ lãi quá hạn 506.666.559 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/4/2020 đến thời điểm trả hết nợ.

[3] Về yêu cầu của ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L vi phạm nghĩa vụ trả nợ

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà (của bên thứ 3 là cá nhân) số 169/013/BĐ ngày 11/10/2013 được ký giữa bên nhận thế chấp là ngân hàng với bên thế chấp là bà Đinh Thị C. Hợp đồng được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên nhận thế chấp với bên thế chấp là chủ sở hữu tài sản hợp pháp. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện quyền nghĩa vụ của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bà Đinh Thị O, ông Lê Kim L đối với ngân hàng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận trong trường hợp bà O ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 519 m^2 đất ở lâu dài và nhà 02 tầng có diện tích xây dựng 70 m^2 cùng tài sản gắn liền với đất tại Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, vị trí đất được ghi số thửa 401 tại tờ bản đồ số 04. Quyền sử dụng đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liền với đất số BP 434962, vào sổ cấp GCN số CH 01046 ngày 10/10/2013 cho bà Đinh Thị C, để thu hồi nợ.

[4] Về áp dụng pháp luật, hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và thực hiện tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực pháp luật và Luật các tổ chức tín dụng. Hợp đồng này đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự để áp dụng Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng giải quyết vụ án.

[5] Về án phí, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng QV, buộc bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng QV số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 22/4/2020 là 922.726.508 đồng (bao gồm nợ gốc 410.200.000 đồng, nợ lãi 5.859.949 đồng, nợ lãi quá hạn 506.666.559 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/4/2020 đến thời điểm trả hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

- Căn cứ vào các điều 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật Dân sự,

Trường hợp bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng QV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng 519 m^2 đất ở lâu dài và nhà 02 tầng có diện tích xây dựng 70 m^2 cùng tài sản gắn liền với đất tại Thôn L, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, vị trí đất được ghi số thửa 401 tại tờ bản đồ số 04. Quyền sử dụng đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 434962, vào sổ cấp GCN số CH 01046 ngày 10/10/2013 cho bà Đinh Thị C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà (của bên thứ 3 là cá nhân) số 169/013/BĐ ngày 11/10/2013 được ký giữa Ngân hàng QV là bên nhận thế chấp với bà Đinh Thị C là bên thế chấp và bà Đinh Thị O, ông Lê Kim L là bên vay để thi hành nghĩa vụ trả nợ của bà Đinh Thị O, ông Lê Kim L đối với Ngân hàng QV.

Nếu xử lý tài sản bảo đảm mà chưa đủ trả hết nợ thì bà Đinh Thị O, ông Lê Kim L tiếp tục phải trả cho Ngân hàng QV số tiền còn nợ và lãi phát sinh (nếu có).

Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản để đảm bảo nghĩa vụ của bên vay và bên thế chấp tài sản nếu xảy ra tranh chấp thì người có quyền sở hữu chung đối với tài sản này, Chấp hành viên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự được quy định tại khoản 12 Điều 26; khoản 9 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bà Đinh Thị O và ông Lê Kim L có nghĩa vụ nộp 39.681.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng QV số tiền 18.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (biên lai thu tạm ứng án phí số 0003263 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thuỷ Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Sóng **Nguyễn Thị Lan Hương** **Nguyễn Quốc Phương**